

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: **Mua xe ô tô 7 chỗ phục vụ sản xuất kinh doanh;**
- Chủ đầu tư: Nhà máy In tiền Quốc Gia .
- Nguồn vốn: **Sản xuất kinh doanh của Nhà máy**
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh (qua mạng).
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày **kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực**

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung:

- Yêu cầu về chất lượng: Hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất từ năm **2026** trở lại đây và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Yêu cầu về thời gian bảo hành: **bảo hành 3 năm hoặc 100.000 km (tùy điều kiện nào đến trước)**

b) Yêu cầu cụ thể

Nhà thầu chào hàng hoá đáp ứng tối thiểu **bằng, hoặc tương đương, hoặc ưu việt hơn** các tiêu chuẩn kỹ thuật như sau:

TT	Danh mục thông số	Tiêu chuẩn kỹ thuật
I	KÍCH THƯỚC VÀ TRỌNG LƯỢNG	
1	Kích thước tổng thể (D x R x C) (mm)	4795 x 1855 x 1835
2	Chiều dài cơ sở (mm)	2745
3	Chiều rộng cơ sở trước (mm)	1545
4	Chiều rộng cơ sở sau (mm)	1555
5	Khoảng sáng gầm xe (mm)	279
6	Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	5,8
7	Trọng lượng không tải (kg)	2050
8	Trọng lượng toàn tải (kg)	2620
9	Số người cho phép chở (kể cả người lái)	07

TT	Danh mục thông số	Tiêu chuẩn kỹ thuật
II	ĐỘNG CƠ	
1	Loại động cơ	Động cơ xăng, 4 xy lanh thẳng hàng
2	Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5
3	Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng điện tử
4	Dung tích công tác (cc)	2 694
5	Công suất tối đa (kW)	122
6	Mô men xoắn tối đa (N.m)	245
7	Dung tích bình nhiên liệu (Lít)	80
III	HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG, HỆ THỐNG TREO, LÁI, PHANH	
1	Hệ thống truyền động	Dẫn động 2 cầu bán thời gian, gài cầu điện tử
2	Hộp số	Tự động, 6 cấp
3	Hệ thống treo trước/sau	Độc lập, tay đòn kép với thanh cân bằng/ Phụ thuộc, liên kết 4 điểm
4	Vành và Lốp xe	265/60R18
-	Loại vành	Mâm đúc
-	Kích thước lốp	265/60R18
-	Lốp dự phòng	Mâm đúc
5	Phanh trước/sau	Đĩa/Đĩa
6	Hệ thống lái có trợ lực	Thủy lực biến thiên theo tốc độ
IV	NGOẠI THẤT	
1	Cụm đèn trước	
-	Đèn chiếu gần	LED
-	Đèn chiếu xa	LED
-	Đèn chiếu sáng ban ngày	Có
-	Hệ thống điều khiển đèn tự động	Có
-	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Tự động
-	Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có
2	Cụm đèn sau	LED
3	Đèn sương mù trước	LED

TT	Danh mục thông số	Tiêu chuẩn kỹ thuật
4	Đèn sương mù sau	Có
5	Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba)	LED
6	Gương chiếu hậu ngoài	
-	Chức năng điều chỉnh điện	Có
-	Chức năng gập điện	Có
-	Tích hợp đèn báo rẽ	Có
7	Gạt mưa trước/sau	Có
8	Chức năng sấy kính sau	Có
9	Màu sơn	Đen
V	NỘI THẤT	
1	Tay lái 3 chấu, bọc da, ốp gỗ, mạ bạc	Có
-	Nút bấm điều khiển tích hợp	Điều chỉnh âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay
-	Điều chỉnh	Chỉnh tay 4 hướng
-	Lẫy chuyển số	Có
2	Gương chiếu hậu trong	Có chống chói tự động
3	Ghế	
-	Chất liệu bọc ghế	Da
-	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 8 hướng
-	Điều chỉnh ghế hành khách phía trước	Chỉnh điện 8 hướng
4	Hệ thống điều hòa	Tự động, 2 vùng
5	Hệ thống âm thanh	
-	Màn hình	Màn hình cảm ứng 9 inch
-	Số loa	11
6	Chìa khóa thông minh	Có
7	Khóa cửa điện	Có
8	Chức năng khóa cửa từ xa	Có
9	Cửa sổ điều chỉnh điện 1 chạm, chống kẹt tất cả các cửa	Có
10	Cốp điều khiển điện	Có
11	Hệ thống điều khiển hành trình	Có
VI	TRANG BỊ AN TOÀN	

TT	Danh mục thông số	Tiêu chuẩn kỹ thuật
1	Hệ thống chống bó cứng phanh	Có
2	Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp	Có
3	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử	Có
4	Hệ thống cân bằng điện tử	Có
5	Hệ thống kiểm soát lực kéo	Có
6	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc	Có
7	Hệ thống hỗ trợ đỗ xe	Có
8	Camera 360	Có
9	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe tại các góc trước và sau	Có
10	Đèn báo phanh khẩn cấp	Có
11	Túi khí	Có
-	Túi khí người lái & hành khách phía trước	Có
-	Túi khí bên hông phía trước	Có
-	Túi khí rèm	Có
-	Túi khí đầu gối người lái	Có
12	Cảnh báo điểm mù + Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau	Có

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật **trên** đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu và không nhằm mục đích chỉ định cho bất kỳ loại hàng hoá nào về nhãn hiệu, hãng sản xuất và xuất xứ hàng hoá hay hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu hàng hóa có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu kỹ thuật và có sự khác biệt không quá 3% so với yêu cầu tối thiểu trên **đối với các tiêu chuẩn kỹ thuật định lượng** (Tương đương được hiểu là tương đương về mặt kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ). Nhà thầu có thể chào hàng hóa được nêu trên hoặc loại hàng hóa khác nhưng phải chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt so với hàng hóa được nêu trên. Để chứng minh sự tương đương nhà thầu phải có bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật, đặc tính sử dụng cùng các tài liệu kỹ thuật kèm theo để chứng minh. Nếu nhà thầu không có tài liệu chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt hơn thì được xem là không đạt về mặt kỹ thuật.

1.3. Các yêu cầu khác

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu:

- Nhà thầu phải cung cấp Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu.
- Nhà thầu phải cung cấp chế độ bảo hành, bảo dưỡng của hàng hóa chào thầu.

- Nhà thầu có cam kết về hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường và không tác động nhiều đến môi trường (nếu có tác động đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý).

- Điều kiện thanh toán: **Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau:**

+ Biên bản kiểm tra xe tại kho của bên B;

+ Biên bản nghiệm thu và bàn giao hàng hóa (Bản gốc);

+ **Quy trình bảo trì của thiết bị**

+ Văn bản đề nghị thanh toán;

+ Hóa đơn tài chính: Liên giao cho khách hàng theo đúng quy định hiện hành của pháp luật;

+ **Đối với hàng hóa nhập khẩu, Bên B phải xuất trình cho Bên A các loại giấy tờ sau:**

(i) **Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) của nhà sản xuất (bản photo, có đóng dấu xác nhận của nhà nhập khẩu/ đại lý bán hàng hoặc bản sao y công chứng đối với thiết bị nhập khẩu);**

(ii) **Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) của phòng thương mại và công nghiệp nước xuất xứ/ xuất khẩu (bản photo, có đóng dấu xác nhận của nhà nhập khẩu/ đại lý bán hàng hoặc bản sao y công chứng);**

(iii) **Invoice/Packing list (bản photo, có đóng dấu xác nhận của nhà nhập khẩu/ đại lý bán hàng hoặc bản sao y công chứng);**

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Nhà thầu phải tiến hành tất cả các thử nghiệm, kiểm tra đối với hàng hóa và dịch vụ liên quan theo quy định tại Phần 3A. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG và chịu toàn bộ chi phí thử nghiệm, kiểm tra.

- Chủ đầu tư và nhà thầu thực hiện kiểm tra tình trạng toàn bộ hàng hóa trước khi bàn giao và nghiệm thu.

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa nhà thầu cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT được phê duyệt.

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ thông báo cụ thể cho Nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp. Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do bên nhà thầu chịu trách nhiệm.